TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 120/2018/HNGĐ-ST Ngày 07 - 12 - 2018 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 686/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thúy N, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện D, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2018, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Thúy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn M chung sống với nhau từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Khoảng 4 năm trở

lại đây anh Phạm Văn M đi làm về là kiếm chuyện gây gỗ với chị về tiền bạc, đánh chị nên chị về nhà cha mẹ ruột ở từ năm 2015 cho đến nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn M.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Thị Trúc N1, sinh ngày 21/5/1995 và Phạm Thị Trà M1, sinh ngày 19/7/1998. Con chung đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Văn M đến để giải quyết vụ án nhưng anh Phạm Văn M đều vắng mặt không rõ lý do nên không có ý kiến của anh Phạm Văn M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Thúy N và anh Phạm Văn M. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Ghi nhận tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị Thúy N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn M, anh Phạm Văn M có nơi cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Thúy N là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn M là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ

lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thúy N và anh Phạm Văn M chung sống với nhau từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên không có giá trị pháp lý. Do đó việc chị Đặng Thị Thúy N và anh Phạm Văn M chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Đặng Thị Thúy N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn M nên theo khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình,Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Thúy N và anh Phạm Văn M.

[4] Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị Thúy N và anh Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Thị Trúc N1, sinh ngày 21/5/1995 và Phạm Thị Trà M1, sinh ngày 19/7/1998. Con chung đã trưởng thành, chị Đặng Thị Thúy N không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thúy N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Văn M không có ý kiến nên chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Thúy N.

[6] Về nợ chung: Chị Đặng Thị Thúy N trình bày không có, anh Phạm Văn M không có ý kiến nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị Đặng Thị Thúy N, không giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị Đặng Thị Thúy N là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; anh Phạm Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Thúy N và anh Phạm Văn M.

2. Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị Thúy N và anh Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Thị Trúc N1, sinh ngày 21/5/1995 và Phạm Thị Trà M1, sinh ngày 19/7/1998. Con chung đã trưởng thành, chị Đặng Thị Thúy N và anh Phạm Văn M không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Đặng Thị Thúy N trình bày không có nên không giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Đặng Thị Thúy N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018979 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Đặng Thị Thúy N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Bình